

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B/2
Round 7
Board 1

WHITE Xu Jinhui						FED			RESULT (W) 1		
BLACK Wang, Xuanhe						FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	f3	a5	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Nd6	h4	42			62		
3	Bb5	a6	23	Qf4	Qc7	43			63		
4	Ba4	Nf6	24	Re5	Red8	44			64		
5	g4	Ne4	25	Bf7	Kf8	45			65		
6	d4	b5	26	Bd5		46			66		
7	Bb3	d5	27			47			67		
8	de	Reb	28			48			68		
9	c3	Be7	29			49			69		
10	Be3	o-o	30			50			70		
11	Nbd2	Ba4	31			51			71		
12	Bf4	Bg5	32			52			72		
13	Ne4	Bf4	33			53			73		
14	Bd5	Bf3	34			54			74		
15	Qd8	Bh2	35			55			75		
16	Kh2	Ne8	36			56			76		
17	Qg3	c6	37			57			77		
18	Bb3	Re8	38			58			78		
19	Ra4	Qe7	39			59			79		
20	Rfe1	h5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Xu Jinhui			SIGNATURE (BLACK) Wang, Xuanhe			SIGNATURE (ARBITER) Au					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B-12
Round 7
Board 1

WHITE Xu Jinhui						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Wang, Xuanhe X						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	f3	a5	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Ne6	h4	42			62		
3	Bb5	a6	23	Qf4	Qc7	43			63		
4	Ba4	Nf6	24	Rxe5	Red8	44			64		
5	o-o	Nxe4	25	Bxf7	Kf8	45			65		
6	d4	b5	26	Bd5		46			66		
7	Bb3	d5	27			47			67		
8	dxe5	Be6	28			48			68		
9	c3	Be7	29			49			69		
10	Be3	o-o	30			50			70		
11	Nbd2	Bg4	31			51			71		
12	Bf4	Bg5	32			52			72		
13	Nxe4	Bxf4	33			53			73		
14	Bx0f5	Bxf3	34			54			74		
15	Qxt3	Bxh2	35			55			75		
16	Kxh2	Nxe5	36			56			76		
17	Qg3	c6	37			57			77		
18	Bb3	Re8	38			58			78		
19	Ra4	Qe7	39			59			79		
20	Rfe1	h5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Xu Jinhui			SIGNATURE (BLACK) Wang, Xuanhe			SIGNATURE (ARBITER) Au					



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
8.27

Group
B12
Round
7
Board
2

WHITE Shen Hanghui						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Wenying Banzhu Wiguno						FED INA		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne3	Bb6	41	Q4	Q3	61		
2	Nf3	Nc6	22	B4	N5	42	h4	#	62		
3	Bb5	Nb6	23	B3	e4	43	Ba2	Bd4	63		
4	B3	B5	24	B2	Nc8	44	Q3	B15	64		
5	Nd1	d6	25	Re1	N4	45	Rg2	R2	65		
6	c3	d-d	26	N4	N2	46	B11	R3	66		
7	h3	h6	27	Q2	f5	47	Q23	Rd3	67		
8	Re1	Bb6	28	Nc3	H4	48	Kb2	B24	68		
9	d4	B7	29	N4	B6	49			69		
10	B4	B7	30	Nc3	tg	50			70		
11	B3	Nc8	31	tg	x4	51			71		
12	N4	B7	32	Rc1	B3	52			72		
13	N5	B5	33	kh1	R3	53			73		
14	e4	B7	34	R4	R6	54			74		
15	te	de	35	Re2	de	55			75		
16	B2	Q4	36	Re2	R8	56			76		
17	N2	B5	37	B2	R8	57			77		
18	N4	N5	38	R4	R2	58			78		
19	B3	N3	39	B5	c6	59			79		
20	Rc1	R3	40	B4	R2	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shen Hanghui			SIGNATURE (BLACK) Blander.			SIGNATURE (ARBITER) Carr					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
27 Aug 2026

Group
B-12
Round
7
Board
2

WHITE Shen Hanghui						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Wenying Banzhu Wiguno						FED INA		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nx4	Qx6	41	Q4	Qx3	61		
2	Nf3	Nc6	22	B4	Nh5	42	h4	Rb4	62		
3	Bb5	Nf6	23	Bx3	exd3	43	Qe1	Qd4	63		
4	d3	Bc5	24	Qd2	Rte8	44	g3	Qd5+	64		
5	O-O	d6	25	Re1	Nf4	45	Rg2	Rb2	65		
6	c3	O-O	26	Ng4	Nert	46	Q4	Rxg3	66		
7	h3	h6	27	Wh2	f5	47	Qd3+	Rxd3	67		
8	Re1	Bb6	28	Nc3	f4	48	Wh2	Qxg2	68		
9	d4	Qe7	29	Nf1	Qb6	49			69		
10	B4	Bd7	30	Ng3	fxg3+	50			70		
11	Bb3	Rd8	31	fxg3	Qd6	51			71		
12	Nh4	Wh7	32	Rd1	Qxg3+	52			72		
13	Nf5	Bxf5	33	Wh1	Re6	53			73		
14	exf5	Qd7	34	Rd1	Rg6	54			74		
15	fxes	dxes	35	Rxe2	dxer	55			75		
16	Qc2	e4	36	Qxe2	Re8	56			76		
17	Nd2	Qxf5	37	Qd2	Rf8	57			77		
18	Nf1	Nc5	38	Rg1	Rf2	58			78		
19	Be3	Nd3	39	Qd5	c6	59			79		
20	Rd1	Bxe3	40	Qe4	Rxb2	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shen Hanghui			SIGNATURE (BLACK) Blander.			SIGNATURE (ARBITER) Carr					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.27

Group B12
Round 7
Board 3

WHITE Anand Tsogtbileg						FED MGL			RESULT (W) 1		
BLACK Say Hoj. Wang Isaac						FED HKG			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Bf6	41	Rf4	Qf	61	Kg6	Bf2
2	Nf3	d6	22	C3	Qd4	42	Kg2	f6	62	b5	Bc3
3	d4	Cd	23	Phf1	Ve	43	Nf3	Bf2	63	h6	Ba7
4	Nd4	Nf6	24	Nd2	Rf4	44	Kb3	Bc6	64	Nd2	Bd4
5	Nc3	Qb6	25	Rde1	Bg5	45	Nh4	Kf7	65	Ng7	Bb5
6	Bc3	Ng4	26	Ka1	Rf1	46	Ko2	g6	66	b6	Kd7
7	Bc1	Nf6	27	Rf1	Bf4	47	b4	Bf2	67	Nf6	Kc8
8	h3	e6	28	Nb3	h6	48	Nf3	Q5	68	Ne4	Bd4
9	Nd2	h6	29	Nd4	Rh6	49	Kb3	Ke7	69	Nd6	Kd7
10	Bg5	Bc6	30	Qe2	Rb5	50	Ke4	Bc3	70	b7	
11	Rf4	Nb6	31	Qe4	Qc8	51	h5	h4	71		
12	h5	Bc4	32	Q3	h6	52	Nd4	Bd2	72		
13	Ng3	Rc8	33	Nc6	h8	53	Nb5	Ke7	73		
14	Bc4	Rc4	34	Nf4	Qc4	54	Ke4	h7	74		
15	Qd3	Qc7	35	Re1	Bg3	55	Kd3	Bc3	75		
16	Bf6	Nf6	36	Nf3	Qe4	56	Nd4	Bf2	76		
17	O-O-O	b5	37	Re4	Rf5	57	Nf3	Bb6	77		
18	Kb1	Be7	38	C4	Rf4	58	C4	Ba7	78		
19	Nd6	h5	39	Nf5	h6	59	Ke4	Ke7	79		
20	e1	h4	40	Qb	Qb	60	h6	Bc3	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28/08/2026

Group B12
Round 7/9
Board 3

WHITE Anand Tsogtbileg						FED MGL			RESULT (W) 1		
BLACK Isaac Say						FED HKG			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4 ⁷²	Bf6 ⁵¹	41	Rxf4 ⁹	exf4 ⁹	61	Kg6 ⁵	Bf2 ¹
2	Nf3	d6	22	c3	Qd7	42	Ka2 ⁹	f6 ⁹	62	b5 ⁵	Be6 ¹
3	d4 ⁹⁰	cx d4 ⁹	23	Rhf1	Ke7	43	Nf3 ⁸	Bf2 ⁸	63	Kf5 ⁶	Ba7 ¹
4	Nxd4	Nf6	24	Nd2 ⁶¹	Rf4 ⁴¹	44	Kb3 ⁸	Bc5 ⁷	64	Nd2 ⁵	Bd4 ¹
5	Nc3	a6	25	Rde1 ⁵¹	Bg5 ³¹	45	Nxh4 ⁹	Kf7 ⁷	65	Ne4 ⁶	Be5 ¹
6	Bc3 ⁹⁰	Ng4 ⁹²	26	Ka1 ⁴⁵	Rxf1 ²⁹	46	Kc2 ⁸	g6 ⁷	66	b6 ⁷	Kd7 ¹
7	Bc1	Nf6	27	Rxf1 ⁴⁵	Bf4 ²⁸	47	b4 ⁸	Bf2 ⁶	67	Nxf6 ⁷	Kc8 ¹
8	h3	e5	28	Nb3 ⁴⁵	Kf8 ²⁷	48	Nf3 ⁹	g5 ⁵	68	Ne4 ⁷	Bd4 ¹
9	Nd2 ⁹⁰	h5 ⁹³	29	Nd4 ⁴³	Rh5 ²³	49	Kd3 ⁸	Ke7 ³	69	Nxd6 ⁸	Kd7 ¹
10	Bg5	Be6	30	Qe2 ⁴²	Rg5 ²	50	Ke4 ⁷	Be6 ³	70	b7 ⁸	
11	f4	Nbd7	31	Qe4 ⁴⁰	Qd8 ¹⁸	51	Kf5 ⁴	Kf7 ³	71		
12	f5 ⁹²	Bc4 ⁹⁴	32	a3 ²⁶	Kg8 ¹⁴	52	Nd4 ³	Bd2 ¹	72		
13	Ng3	Rc8	33	Nc6 ²⁶	Kh8 ¹⁵	53	Nxb5 ⁴	Re7 ¹	73		
14	Bxc4	Rxc4	34	Nd4 ¹⁹	Qc4 ¹⁵	54	Ke4 ⁴	Kd7 ¹	74		
15	Qd3 ⁸⁹	Qc7 ⁹⁴	35	Re1 ²⁰	Bg3 ¹³	55	Kd3 ⁴	Bc6 ¹	75		
16	Bxf6	Nxf6	36	Nf3 ¹⁴	Qxd4 ¹²	56	Nd4 ⁵	Bf2 ¹	76		
17	O-O-O	b5	37	Rxd4 ¹⁵	Rxf5 ¹²	57	Nf3 ⁵	Bb6 ¹	77		
18	Kb1 ⁷⁹	Be7 ⁸⁶	38	a4 ¹³	Rf4 ¹¹	58	c4 ⁵	Ba7 ¹	78		
19	Nd5 ⁷⁴	Nxd5 ⁷⁴	39	Ng5 ¹²	Kg8 ¹⁰	59	Kc4 ⁶	Ke7 ¹	79		
20	exd5	h4	40	axb5 ¹⁶	axb5 ⁹	60	Kf4 ⁶	Be6 ¹	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

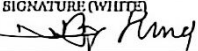
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/27

Group U12
Round 7
Board 4

WHITE HONG i-Hsuan						FED TPE		RESULT (W)			
BLACK MARCOS WOLFE SNUHINA						FED PHI		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Rx57	Nc6	41			61		
2	c5	Nb5	22	Qa4	Qh4	42			62		
3	c4	Nb6	23	Qx2	Rh4	43			63		
4	b4	h6	24	Kb2	Rx62	44			64		
5	f4	Rxc5	25	Kc3	Rb6	45			65		
6	Fxc5	Nf8	26	R53	Kc6	46			66		
7	Bc3	Bf5	27	Rf1	Rb8	47			67		
8	Nc3	c6	28	Rf3	Rb3+	48			68		
9	Nf3	B54	29	K/2	Rt2	49			69		
10	Bc2	Rf3	30	Kc3	Rc3	50			70		
11	Bxf3	Nxc4	31	Qx63	Qx41#	51			71		
12	Bxc6+	Kxc6	32			52			72		
13	Qa4	Nxb3	33			53			73		
14	Qxc6	Kc7	34			54			74		
15	Rc1	Rb9	35			55			75		
16	Qtc5	Ke8	36			56			76		
17	Qx7	Bb4	37			57			77		
18	B3	Bxc3+	38			58			78		
19	Rc3x	Nd5	39			59			79		
20	Rg3	Ne7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group U12
Round 7
Board 4

WHITE Huang Hsuan						FED TPE			RESULT (W) 0		
BLACK Jacutina, Marcus Louise						FED PHI			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Qx7	Nc6	41			61		
2	e5	Qx7	22	Qa7	Qh4+	42			62		
3	c4	Nb6	23	Ke7	Qd2+	43			63		
4	h4	Rd6	24	Kd2	Rxb2	44			64		
5	Rd6	Rd6	25	Kc3	Rb6	45			65		
6	Rd6	Rd6	26	Rg3	Re7	46			66		
7	Rd6	Rd6	27	Rf1	Rh8	47			67		
8	Nc3	e6	28	Rg3	Rb3+	48			68		
9	Nf3	B94	29	Kd2	Rb2+	49			69		
10	Bc2	Rd3	30	Kc3	Rb3	50			70		
11	BxP3	Nc4	31	Qx63	Qx41	51			71		
12	Bxc6	Kxc6	32			52			72		
13	Qa7	Nxb3	33			53			73		
14	Qxc6	Ke7	34			54			74		
15	Rc1	Rb8	35			55			75		
16	Qc5	Ke8	36			56			76		
17	Qx7	Bb4	37			57			77		
18	B3	Bxc3+	38			58			78		
19	Rxc3	Nd5	39			59			79		
20	Rg3	Ne7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Huang			Jacutina			Arbiter					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/27

Group B12
Round 7
Board 5

WHITE Zhang, Hongya						FED			RESULT (W) 1		
BLACK Chen, Jiaqi						FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb1	d5	41			61		
2	Nf3	d6	22	Nh5	Bd6	42			62		
3	d4	cd	23	Qc7	Bc7	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Bd2	d4	44			64		
5	Nc3	a6	25	Bf1	Nd6	45			65		
6	h3	b5	26	b3	Nd7	46			66		
7	g4	Bb7	27	Ng3	Bb6	47			67		
8	Bg2	Qc7	28	Bd3	Nc5	48			68		
9	O-O	e6	29	Kf2	Nb7	49			69		
10	Re1	Be7	30	b4	Na4	50			70		
11	a3	O-O	31	h4	Nd6	51			71		
12	f4	Rd8	32	h5	Nc4	52			72		
13	g5	Ne8	33	Be3	Rac8	53			73		
14	f5	e5	34	h6	Ne3	54			74		
15	Nde2	Nd7	35	Rh1	Nc2	55			75		
16	Ng3	f6	36	hg	Kg8	56			76		
17	g6	h6	37	Rh8	kg7	57			77		
18	Nd5	Bd5	38	Rh7	kg8	58			78		
19	Qd5	Kh8	39	Nh5	Rd6	59			79		
20	Qf7	Nf5	40	Bh6		60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Chen, Jiaqi								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/27

Group U12
Round 7
Board 5

WHITE Zhang, Hongya						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Chen, Jiaqi						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bh6	d5	41			61		
2	Nf3	d6	22	Nh5	Bd6	42			62		
3	d4	cd	23	Qc7	Bc7	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Bd2	d4	44			64		
5	Nc3	a6	25	Bf1	Nd6	45			65		
6	h3	b5	26	b3	Nd7	46			66		
7	g4	Bb7	27	Ng3	Bb6	47			67		
8	Bg2	Qc7	28	Bd3	Nc5	48			68		
9	O-O	e6	29	Kf2	Nd6	49			69		
10	Re1	Be7	30	b4	Na4	50			70		
11	a3	O-O	31	h4	Nd6	51			71		
12	f4	Rd8	32	h5	Nc4	52			72		
13	g5	Ne8	33	Bc1	Rac8	53			73		
14	f5	e5	34	h6	Ne3	54			74		
15	Nde2	Nd7	35	Rh1	Nc2	55			75		
16	Ng3	f6	36	hg	Kg8	56			76		
17	g6	h6	37	Rh8	kg7	57			77		
18	Nd5	Bd5	38	Rh7	kg8	58			78		
19	Qd5	Kh8	39	Nh5	Rd6	59			79		
20	Qf7	Nf5	40	Bh6		60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Chen, Jiaqi								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

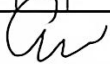
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026												Group					
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)												B12					
												Round 7					
												Date	Board				
												2026-08-27	6				
WHITE: Azeblig, Gansukh						FTD MGL		RESULT (W)		0							
BLACK: Enkhzulga Erdenebat						FTD MGL		RESULT (B)		1							
#	WHITE:	BLACK	#	WHITE:	BLACK	#	WHITE:	BLACK	#	WHITE:	BLACK						
1	d4.	Nf6.	21	Kpg2	Og8	41	b6.	Rb4.	61	Kpds	Ra3.						
2	c4.	g6.	22	Nd5.	Qe5.	42	Ra7+	Kp6.	62	Kpcc	Ra1						
3	Nc3.	Bg7.	23	Nf4.	Nf4+	43	Rh7.	Rch.	63	Kpds	Ra4						
4	g3.	O-O	24	Rd4.	Ra8	44	N4.	Rc8+	64	Kp5	Kp8						
5	Bg2.	d6.	25	Qb3.	Rf8.	45	Kp4.	Rh4.	65	Kp6	Rh4.						
6	Nf3.	Nc6.	26	Kp8.	Kp7.	46	Kp5.	Ra4.	66	Kp5.	Rg4						
7	O-O.	a6.	27	Rd3.	Re6.	47	Rd7.	c4.	67	Kp5.	Kp5						
8	b3.	e5.	28	Ra5.	Qe4.	48	Rc8.	Kp5	68	Kp5	Rg5.						
9	Bb2.	e4.	29	Rc5.	Qe2+.	49	Re8+	Kp4.	69	Kp6.	Kp4.						
10	Ng5.	e3.	30	Qe2.	Re2+	50	g4.	fg+	70	Kp6	Ra5.						
11	Ng4.	Ne4.	31	Kp2.	Re8+	51	Kg4.	c3.	71	Kp6.	Kp8.						
12	Ne4.	f5.	32	Kp2.	dc.	52	Rd8+	Kp3+	72	Kp6.	Kp4.						
13	Nf6.	e2+	33	Ra5.	b6.	53	Kg5.	c2.	73	Kp7	Ra6.						
14	Kph1.	Nd4.	34	Rd6.	Re6.	54	Re8+	Kp2.	74	Kp4	Kp5.						
15	Nd5.	c5.	35	Rd7.	Rb7.	55	Re8.	c1Q	75	Kp8.	Kp5						
16	Rd2.	Rd7.	36	Rd6.	Rb7.	56	Ra1	Kp1.	76	Kp7	Ra7+						
17	Qd2.	Bc8.	37	Rb8.	Kp2.	57	a3.	Kp2.	77	Kp8	Kp5.						
18	Ra1.	Ne6.	38	Kp8.	Kp7.	58	Kp6.	Rh4.	78	Kp8	Rh7.						
19	Bg7.	Kp7.	39	Rh.	b5.	59	Kp6.	Kp5.	79	Kp8.	Kp6.						
20	Nc3.	Bg2.	40	Ra6.	ht.	60	Kp5.	Ra4.	80	Kp8.	Kp5.						
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
Azeblig						Enkhzulga						Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B/2
Round 7
Board 7

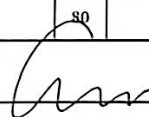
WHITE Jiang Lechuan						FED CHN		RESULT (W) 0/1			
BLACK Wu Po-Hua						FED TPE		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	f3	ef	41	Ke1	Ke6	61	Nd4	Ka3
2	c4	e6	22	gf	Be6	42	Rd2	Rf3	62	Nf5	Kb3
3	Nc3	d5	23	Rd4	Bc4	43	Rd4	Rb3	63	Ne7	
4	cd	ed	24	R9	Qf6	44	Rd2	Bd5	64		
5	B95	Be7	25	Qf2	Rcb	45	Ne2	Rb6	65		
6	e3	o-o	26	Nd4	Qe7	46	Kf2	Rdb	66		
7	Bd3	Re8	27	N53	g6	47	Nd4	Nd7	67		
8	Nge2	cb	28	Re4	cd	48	Nb5	Rb6	68		
9	Qc2	Ne4	29	Re8	Qe8	49	Nc3	Ke6	69		
10	Be7	Qe7	30	Nh5	Qe5	50	Nd4	Rdb	70		
11	Be4	de	31	Nb3	Rb6	51	Nc7	Kd7	71		
12	Rd1	Nab	32	R92	Rb3	52	Rd6	Kd6	72		
13	a3	nc7	33	f4	Qe3	53	Nb5	Kc5	73		
14	d5	cd	34	Qe3	Re3	54	Na7	Kc4	74		
15	Nd5	Nb5	35	Rc2	Bd5	55	Ke3	Kb3	75		
16	Rd5	B94	36	K91	K97	56	Kd4	Kb2	76		
17	Nc3	Rac8	37	Rd2	Bcb	57	Nb5	Kb3	77		
18	o-o	Qeb	38	Re2	Rf3	58	Kc5	Ka4	78		
19	Qd2	Q96	39	PRf2	Rd3	59	Kb6	f6	79		
20	Kh1	h5	40	Kf1	Kf6	60	h4	f5	80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Lechuan			SIGNATURE (BLACK) Wu Po-Hua			SIGNATURE (ARBITER) 					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/27

Group U/2
Round 7
Board 7

WHITE Jung, Lechuan						FED				RESULT (W) 1	
BLACK Wu Po-Hua						FED				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	f3	Exf3	41	Ke1	Kcb	61	Nd4	Kb3
2	C4	e6	22	Qxf3	Bc6	42	Kd2	Rt3	62	Nf5	Kb3
3	Kc3	d5	23	Rd4	Bc4	43	Kd4	Kb3	63	Nd7	
4	Cx5	Cd5	24	Rg1	Qt6	44	Rd2	Bd5	64		
5	Bg5	Be7	25	Qt2	Kc6	45	Ne2	Rb6	65		
6	C3	O-O	26	Ko4	Qe7	46	Kf2	Rdb	66		
7	Bd3	Re8	27	Nb3	g6	47	Nd4	Kd7	67		
8	Nge2	c6	28	Ke4	Qd7	48	Nb5	Rb6	68		
9	Qc2	Nc4	29	Kxeg8	Qxe8	49	Ne3	Kc6	69		
10	Be7	Qxe7	30	Nxh7	Qc9	50	Nxd5	Rdb	70		
11	Bxe4	dxe4	31	Nb3	Rb6	51	Nc7	Kd7	71		
12	Rd1	Nd4	32	R52	~~Rb3~~	52	Rxd6	Kd6	72		
13	d3	Nc7	33	f4	Qxe3	53	Nb5	Kc5	73		
14	d5	Cd5	34	Qxe3	Rxe3	54	Na7	Kc4	74		
15	Nxd5	Nxd5	35	Kc2	Bd5	55	Kc3	Kb3	75		
16	Rxd5	Bd4	36	Kg1	Ky7	56	Kd4	Kb2	76		
17	Nc3	Rac8	37	Rd2	Bc4	57	Nb5	Kb3	77		
18	O-O	Qe6	38	Kc2	Rt3	58	Kc5	Ka4	78		
19	Qd2	Qg6	39	Rt2	Rd3	59	Kb6	f6	79		
20	Kh1	h5	40	Kf1	Kt6	60	h4	f5	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jiang Lechuan			Wu Po-Hua								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group B-12
Round 7
Board 8

WHITE Jiang Yichen (2j)						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Peng Zihang						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Rf8	41			61		
2	Nf3	d6	22	Bc2	h6	42			62		
3	d4	cd	23	Rd1	f5	43			63		
4	Nd4	Nf6	24	Nd2	Qc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	Bd3	Qb2	45			65		
6	Be2	e6	26	Nb1	Ne3	46			66		
7	Be3	Be7	27	Rf2	Qb3	47			67		
8	0-0	0-0	28	Be2	Nd1	48			68		
9	f4	b5	29	Qb3	Nf2	49			69		
10	a3	Bb7	30	Kg1	Bd5	50			70		
11	Bf3	Nbd7	31	Qe3	Ne4	51			71		
12	Nb3	Rc8	32	Bf3	Rc4	52			72		
13	Qe1	Qc7	33	Bc4	Rc4	53			73		
14	Rd1	Rf8	34	Qd2	Rc8	54			74		
15	Qg3	Nc5	35	Nc3	Rc4	55			75		
16	Bd4	d5	36	Nc2	Rc2	56			76		
17	ed	Nb3	37	Qe3	Rc4	57			77		
18	c6	Bc5	38	Nd4	pg2	58			78		
19	Kf1	Bd4	39	Kf1	Rh2	59			79		
20	Rd4	Nc5	40	Ne6	Rc1	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yichen (2j)			SIGNATURE (BLACK) Peng Zihang			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group U12
Round 7
Board 8

WHITE Jiang Yichen						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Peng Zihang						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Rf8	41			61		
2	Nf3	d6	22	Bc2	h6	42			62		
3	d4	cd	23	Rd1	f5	43			63		
4	exd4	Nf6	24	Nd2	Qc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	Bd3	Qb2	45			65		
6	Be2	e6	26	Nb1	Ne3	46			66		
7	Be3	Be7	27	Rf2	Qb3	47			67		
8	0-0	0-0	28	Be2	Nd1	48			68		
9	f4	b5	29	Qb3	Nf2	49			69		
10	a3	Bb7	30	Kg1	Bd5	50			70		
11	Bf3	Nbd7	31	Qe3	Ne4	51			71		
12	Nb3	Rc8	32	Bf3	Rc4	52			72		
13	Qe1	Qc7	33	Bc4	Rc4	53			73		
14	Rd1	Rf8	34	Qd2	Rc8	54			74		
15	Qg3	Nc5	35	Nc3	Rc4	55			75		
16	Bd4	d5	36	Nc2	Rc2	56			76		
17	ed	Nb3	37	Qe3	Rc4	57			77		
18	c6	Bc5	38	Nd4	pg2	58			78		
19	Kf1	Bd4	39	Kf1	Rh2	59			79		
20	Rd4	Nc5	40	Ne6	Rc1	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Yichen (2j)			SIGNATURE (BLACK) Peng Zihang			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 27/8/2026

Group U12B
Round 7
Board 9

WHITE Su Yi-Rui						FED TPE			RESULT (W) 0		
BLACK Eamon Tee Yuan Khai						FED MAS			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxf6	Bxf6	41			61		
2	Nf3	d6	22	Rxd6	Bxe4	42			62		
3	d4	cxd4	23	R1d2	Bxf5	43			63		
4	Nxd4	Nf6	24	Qf1	Bxc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	R6d5	Qxd5	45			65		
6	Bg5	Nbd7	26	Rxd5	Bd3+	46			66		
7	f4	Qc7	27			47			67		
8	~~f5~~ ⁰⁻⁰	~~b5~~ ⁰⁻⁰	28			48			68		
9	~~Bd3~~ ⁰⁻⁰	Bb7	29			49			69		
10	Bd3	e6	30			50			70		
11	g4	Be7	31			51			71		
12	f5	Ne5	32			52			72		
13	Qf4	Nxd3+	33			53			73		
14	Rxd3	e5	34			54			74		
15	Qf3	exd4	35			55			75		
16	Rxd4	Rb6	36			56			76		
17	Qe2	0-0	37			57			77		
18	h4	Qc5	38			58			78		
19	Rhd1	b4	39			59			79		
20	Nb1	Rfb6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Su Yi-Rui			SIGNATURE (BLACK) Eamon Tee			SIGNATURE (ARBITER) Cw					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group B/2
Round 7
Board 9

WHITE SU Yi-Rui						FED TPE			RESULT (W) 0		
BLACK Eamon Tee Yuan Khai						FED MAS			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxf6	Bxf6	41			61		
2	Nf3	d6	22	Rxd6	Bxe4	42			62		
3	d4	cxd4	23	Rd2	Bxf5	43			63		
4	Nxd4	Nf6	24	Qf1	Bxc2	44			64		
5	Nc3	a6	25	R6d5	Qxd5	45			65		
6	Bg5	Nbd7	26	Rxd5	Bd3+	46			66		
7	f4	Qc7	27			47			67		
8	Qf3	b5	28			48			68		
9	0-0-0	Bb7	29			49			69		
10	Bd3	e6	30			50			70		
11	g4	Be7	31			51			71		
12	f5	Ne5	32			52			72		
13	Qf4	Nxd3+	33			53			73		
14	Rxd3	e5	34			54			74		
15	Qf3	exd4	35			55			75		
16	Rxd4	Rb6	36			56			76		
17	Qe2	0-0	37			57			77		
18	h4	Qc5	38			58			78		
19	Rhd1	b4	39			59			79		
20	Nb1	Rfb6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Su Yi-Rui			SIGNATURE (BLACK) Eamon Tee			SIGNATURE (ARBITER) Cw					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 27/8/2026

Group 012
Round 7
Board 10

WHITE Shan Yi ping						FED CHN			RESULT (W) 1/2		
BLACK Huynh Xuan An						FED VIE			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Hc2	Mc4	41			61		
2	d4	d5	22	md2	ab	42			62		
3	ed	cd	23	Mc4	bc	43			63		
4	Mc4	Mc6	24	Xc2	Hb3	44			64		
5	c3	Mf6	25	Xd1	Xb7	45			65		
6	Mf3	Tg4	26	Tc1	Hc2	46			66		
7	O-O	e6	27	Xc2	Xa8	47			67		
8	Hb3	Hc7	28	Xc2	Xe7	48			68		
9	Mbd2	Td6	29	Xdc4	Xdc8	49			69		
10	Xa4	O-O	30	a4	f6	50			70		
11	h3	Th5	31	Xd4	g5	51			71		
12	g4	Tg6	32	c3	vf7	52			72		
13	Tg6	hg5	33	Xf2	Tb8	53			73		
14	Vg2	ab5	34	Xdc4	Ta7	54			74		
15	Mh1	Mc4	35	vf1	Tb8	55			75		
16	Mg5	Mg5	36	vf2	Ta7	56			76		
17	Tg5	b5	37	vf1	Tb8	57			77		
18	a3	Xab8	38	Vh2		58			78		
19	Xac1	Hb7	39			59			79		
20	Te3	Ma5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shan Yi ping			SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) Cun					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group 012
Round 7
Board 10

WHITE Shan Yi ping						FED			RESULT (W) 1/2		
BLACK Huynh Xuan An						FED			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qc2	Ne4	41			61		
2	d4	d5	22	Nd2	a5	42			62		
3	ed	cd	23	Ne4	bc	43			63		
4	Bd3	Ne6	24	Re2	Qb3	44			64		
5	c3	Mf6	25	Rd1	Rb7	45			65		
6	Nf3	Bg4	26	Bc1	Qc2	46			66		
7	O-O	e6	27	Rc2	Rd8	47			67		
8	Qb3	Qc7	28	Re2	Re7	48			68		
9	Nd2	Bd6	29	Re1	Re8	49			69		
10	Re1	O-O	30	a4	f6	50			70		
11	h3	Bh5	31	Rd1	g5	51			71		
12	g4	Bb6	32	f3	Ke7	52			72		
13	Bg6	hg	33	Ke2	Bb8	53			73		
14	Ke2	a6	34	Rde1	Ba7	54			74		
15	Nf1	Ne3	35	Kf1	Bb8	55			75		
16	Ng5	Ng5	36	Kf2	Ba7	56			76		
17	Bg5	b5	37	Kf1	Bb8	57			77		
18	a3	Rb8	38	Ke2		58			78		
19	Rac1	Qb7	39			59			79		
20	Be3	Na5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shan Yi ping			SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) Cun					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date August 2026

Group Boys
Round 67
Board 11

WHITE Huang Yitian						FED Chn		RESULT (W)			
BLACK Anstrong Galilei M. Sundiam						FED Phi		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c5	21	Nxc4	Nxe6	41	Kxg4	Qxg6	61		
2	d5	d6	22	b3	Nc7	42	e15	Qf7	62		
3	c4	ee	23	g7	Ra7	43	ee	Qb7	63		
4	Nc3	exd5	24	f3	Nq8	44	Bxc4	Nb7	64		
5	oxd5	ge	25	Qh2	Rc	45	Bh4	Bc7	65		
6	e4	Bg7	26	Kh1	Qc7	46	Qfc1	Rf6	66		
7	Nf3	Nf6	27	Bf1	Rd5	47	Bg6	Ne8	67		
8	Bd3	o-o	28	h4	Ne8	48	Bf7	Ks7	68		
9	o-o	Re8	29	Ne7	Nb6	49	Nf5	Kf7	69		
10	Rc1	Nac	30	Bb5	Re7	50			70		
11	a3	Nc7	31	Bg5	fg	51			71		
12	h3	ac	32	Bf4	h6	52			72		
13	a4	Rb8	33	Kg2	Rh7	53			73		
14	Bf4	b5	34	Rc1	Qe7	54			74		
15	Qc2	b5	35	Bf3	Nc7	55			75		
16	Nd1	a5	36	Bc4	Nac	56			76		
17	Ne3	Bf8	37	h5	Qf7	57			77		
18	Nc4	Ra8	38	Bh4	Nc7	58			78		
19	Ra1	Ba6	39	Bd3	Rh8	59			79		
20	Nf6	Bxc7	40	Rd1	Ne8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Huang			SIGNATURE (BLACK) Anstrong			SIGNATURE (ARBITER) An					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B12
Round 7
Board 11

WHITE Huang Yitian						FED		RESULT (W)			
BLACK Anstrong Galilei						FED		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c5	21	Nc4	Nb6	41	h9	Qg6	61		
2	d5	d6	22	b3	Nc7	42	e5	Qf7	62		
3	c4	e6	23	g4	Ra7	43	ob	Qb7	63		
4	Nc3	ed	24	f3	Nb8	44	Bc4	Nb7	64		
5	ed	g6	25	Qh2	Rd7	45	Bh4	Bc7	65		
6	e4	Bg7	26	Kh1	Qc7	46	Qf4	Rf8	66		
7	Nf3	Nf6	27	Bf1	Rd8	47	Ba6	Ne8	67		
8	Bd3	o-o	28	h4	Ne8	48	Bf7	h7	68		
9	o-o	Re8	29	Ne3	Nb6	49	Nf5	Kh7	69		
10	Ne1	Nb6	30	Bb5	Re7	50			70		
11	a3	Nc7	31	Bg5	fg	51			71		
12	h3	ab	32	Bf4	h6	52			72		
13	a4	Rb8	33	g2	Rh7	53			73		
14	Bf4	b5	34	Rc1	Qe7	54			74		
15	Qc2	b4	35	Bg3	Nc7	55			75		
16	Nd1	a5	36	Bc6	Nb6	56			76		
17	Ne3	Nb6	37	h5	Qf7	57			77		
18	Nc4	Ra8	38	Bb5	Nc7	58			78		
19	Ra1	Ba6	39	Bd3	Rh8	59			79		
20	Nf6	Bc4	40	Rd1	Ne8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Huang			SIGNATURE (BLACK) Anstrong			SIGNATURE (ARBITER) An					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 27.5.2026

11:41
Group U12
Round 7
Board 12

WHITE Kaung Khant Myi						FED MYA			RESULT (W) 1		
BLACK Bai Hanchen						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rxh6+	Kg7	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Qg3+	Kf7	42			62		
3	Bc4	Bc6	23	Qg6	Ke7	43			63		
4	c3	Nf6	24	Qc4		44			64		
5	d4	exd4	25			45			65		
6	cxd4	Bb4+	26			46			66		
7	Nc3	Bxa3	27			47			67		
8	Bxc3	Nxe4	28			48			68		
9	O-O	O-O	29			49			69		
10	Bg3	d6	30			50			70		
11	Re1	Nf6	31			51			71		
12	Ng5	Na5	32			52			72		
13	Bd3	h6	33			53			73		
14	Ne4	Nxe4	34			54			74		
15	Bxe4	Nc4	35			55			75		
16	Bc1	d5	36			56			76		
17	Bc2	Be6	37			57			77		
18	Qd3	g6	38			58			78		
19	Rxe6	f5	39			59			79		
20	Rxg6	Kh7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
K			Bai Hanchen			Z					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

11:41
Group B12
Round 7
Board 12

WHITE Kaung Khant Myi						FED MYA			RESULT (W) 1		
BLACK Bai Hanchen						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5 1:30	21	Rh6	Kg7 31	41			61		
2	Nf3	Nc6 1:30	22	Qg3	Kf7 32	42			62		
3	Bc4	Bc6 1:30	23	Qg6	Ke7	43			63		
4	c3	Nf6 1:27	24			44			64		
5	d4	exd4 1:28	25			45			65		
6	cxd4	Bb4 1:22	26			46			66		
7	Nc3	Bc3 1:11	27			47			67		
8	Bc	Ne4 1:15	28			48			68		
9	O-O	O-O 1:14	29			49			69		
10	Ba3	d6 1:17	30			50			70		
11	Re1	Nf6 1:06	31			51			71		
12	Ng5	Na5 1:09	32			52			72		
13	Bd3	h6 1:07	33			53			73		
14	Ne4	Nxe4 1:07	34			54			74		
15	Bex4	Nc4 1:55	35			55			75		
16	Bc1	d5 1:56	36			56			76		
17	Bc2	Be6 1:54	37			57			77		
18	Qd3	g6 1:48	38			58			78		
19	Re6	f5 1:37	39			59			79		
20	Rg6	Kh7 1:33	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
K			Bai Hanchen			Z					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group B2
Round 7
Board B

B-12

WHITE Yue Shenhai						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Jiang Tianbo						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	f3	Bg3	41			61		
2	d4	d5	22	kg	Qg3	42			62		
3	e5	c5	23	kh1	Rf4	43			63		
4	c3	Nc6	24	fe	Rd4	44			64		
5	Nf3	Qb6	25			45			65		
6	a3	c4	26			46			66		
7	Nb2	fb	27			47			67		
8	ef	Nf6	28			48			68		
9	Be2	Bolb	29			49			69		
10	Rc2	O-O	30			50			70		
11	O-O	Bol7	31			51			71		
12	b4	Bes	32			52			72		
13	Re1	Bg6	33			53			73		
14	Qd1	e5	34			54			74		
15	de	Nxg5	35			55			75		
16	Nxg5	Bes	36			56			76		
17	Ob2	Nxg4	37			57			77		
18	Nxg4	Bes	38			58			78		
19	Rf1	Qh6	39			59			79		
20	g3	Qh3	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Jiang					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B2
Round 7
Board B

B-12

WHITE Yue Shenhai						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Jiang Tianbo						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	f3	Bxg3	41			61		
2	d4	d5	22	kg	Qxg3	42			62		
3	e5	c5	23	kh1	Rf4	43			63		
4	c3	Nc6	24	fe	Rd4	44			64		
5	Nf3	Qb6	25			45			65		
6	a3	c4	26			46			66		
7	Nb2	f6	27			47			67		
8	ef	Nxg6	28			48			68		
9	Be2	Bd6	29			49			69		
10	Qc2	O-O	30			50			70		
11	O-O	Bd7	31			51			71		
12	b4	Bes	32			52			72		
13	Re1	Bg6	33			53			73		
14	Qd1	Qxg3	34			54			74		
15	de	Nxg5	35			55			75		
16	Nxg5	Bxg5	36			56			76		
17	Bb2	Ng4	37			57			77		
18	Nxg4	Bxg4	38			58			78		
19	Rf1	Qh6	39			59			79		
20	g3	Qh3	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Jiang					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.02.19

Group U2
Round 7
Board 14

WHITE Bae, Jaemin (1662)						FED KOR		RESULT (W) 0			
BLACK Chen, Pinru (1662)						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	Nf6	21	Nc3	Ch 88	41	Kf2	Qd4	61		
2	g3	g6	22	Qf2	Rb7 37	42	Re3	h5	62		
3	Nc3	Bg7	23	Nd5	Bg7 37	43	Kf3	Qd1	63		
4	Bd2	d6	24	e4	~~h6~~ 37	44	Re2	g5	64		
5	d3	O-O	25	d6	Nc3 35	45	Nc3	Qd3	65		
6	e3	e5	26	Bc3	Nd6 34	46	Re3	Qf1	66		
7	Nge2	Nb6	27	Ba5	ba 34	47	Kg3	h4	67		
8	O-O	Bb7	28	Rb7	Nb7 34	48	g4	Qf5	68		
9	Q3	Q5	29	Qf4	h3 35	49			69		
10	Rb1	b6	30	Qb7	Qg5 32	50			70		
11	b4	Rb8	31	Qd7	Rb8 30	51			71		
12	f4	Re8	32	Qc7	Rb1 31	52			72		
13	b5	Na7	33	fg	h6 32	53			73		
14	fe	de	34	Qa5	Qf4 33	54			74		
15	Bb2	Nb4	35	Qd1	Qh3 34	55			75		
16	Qd2	Bh6	36	Rf2	Qg3 35	56			76		
17	Nd5	Be6	37	Kf1	Qd3 36	57			77		
18	h3	Bd5	38	Kg1	Rb1 37	58			78		
19	h4	Bg2	39	Rf1	Re1 38	59			79		
20	Kg2	C6	40	Re1	Qd4 39	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jaemin Bae			SIGNATURE (BLACK) Chen, Pinru			SIGNATURE (ARBITER) 					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.02.19

Group B12
Round 7
Board 14

WHITE Bae, Jaemin						FED KOR		RESULT (W) 0			
BLACK Chen, Pinru						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	Nf6	21	Nc3	Qd5	41	Kf2	Qd4	61		
2	g3	g6	22	Qf2	Rb7	42	Re3	h5	62		
3	Nc3	Bg7	23	Nd5	Bg7	43	Kf3	Qd1	63		
4	Bd2	d6	24	e4	~~h6~~	44	Re2	g5	64		
5	d3	O-O	25	Qd4	Nc3	45	Nc3	Qd3	65		
6	e3	e5	26	Bc3	Nd6	46	Re3	Qf1	66		
7	Ne2	Nc6	27	Ba5	~~h6~~	47	Kg3	h4	67		
8	O-O	~~h6~~	28	Rb7	Nb7	48	g4	Qf5	68		
9	a3	a5	29	Qf4	h3	49			69		
10	Rb1	b6	30	Qb7	Qg5	50			70		
11	b4	Rb8	31	Qd7	Rb8	51			71		
12	f4	Re8	32	Qc7	Rb1	52			72		
13	b5	Na7	33	Qf4	h6	53			73		
14	fe	de	34	Qa5	Qf4	54			74		
15	Bb2	Nb4	35	Qd1	Qh3	55			75		
16	Qd2	Bh6	36	Rf2	Qg3	56			76		
17	Nd5	Be6	37	Kf1	Qd3	57			77		
18	h3	Bd5	38	Kg1	Rb1	58			78		
19	h4	Bg2	39	Rf1	Re1	59			79		
20	Kg2	C6	40	Re1	Qd4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jaemin Bae			SIGNATURE (BLACK) Chen, Pinru			SIGNATURE (ARBITER) 					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/25 Board 15

Group B12
Round 7

WHITE Lim Jihyuk						FED PHI KOR		RESULT (W) 1			
BLACK So, Caizer Charleton						FED KOR PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qxg7	Qxg3	41	d6	Kc5	61		
2	d4	d5	22	Bxf7	Kxf7	42	dxe7	Kb5	62		
3	exd5	exd5	23	Rxa3	Rd8	43	c8 R	Kb6	63		
4	Nc3	Nf6	24	h3	Re1	44	Qb3	Ka5	64		
5	Nf3	Bb4	25	Kf2	b4	45	Ra8#		65		
6	Bd2	O-O	26	Cxb4	Re6	46			66		
7	a3	Bxc3	27	Qxe6	Kd8	47			67		
8	Bxc3	Nc6	28	Rxa6	Kd7	48			68		
9	Be2	Ne4	29	d5	g5	49			69		
10	O-O	Nxc3	30	Kg3	h5	50			70		
11	bxc3	Bd5	31	h4	g4	51			71		
12	c4	Re8	32	Kf4	Ke7	52			72		
13	c3	a6	33	Kg5	g3	53			73		
14	Re1	dxc4	34	fxg3	Kd7	54			74		
15	Bxc4	b5	35	Kb5	Kc8	55			75		
16	Bg2	Rxe1	36	g4	Kb7	56			76		
17	Qxe1	Bg4	37	g5	Kxa6	57			77		
18	Ne5	Nxe5	38	g6	Kb5	58			78		
19	Qxe5	Qd6	39	g7	Kxb4	59			79		
20	Qe4	Rd8	40	g8=neq	Kc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8-27-26 Board 15

Group B12
Round 7

WHITE Lim, Jihyuk						FED KOR		RESULT (W) 1			
BLACK So, Caizer Charleton						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qxg4	Qxa3	41	d6	Kc5	61		
2	d4	d5	22	Bxf7	Kxf7	42	dxc7	Kb5	62		
3	exd5	exd5	23	Rxa3	Re8	43	g8=neq	Kb6	63		
4	Nc3	Nf6	24	h3	Re1	44	Qb3+	Ka5	64		
5	Nf3	Bb4	25	Kh2	b4	45	Ra8#		65		
6	Bd2	O-O	26	Cxb4	Re6	46			66		
7	a3	Bxc3	27	Qxe6	Kxe6	47			67		
8	Bxc3	Nc6	28	Rxa6	Kd7	48			68		
9	Be2	Ne4	29	d5	g5	49			69		
10	O-O	Nxc3	30	Kg3	h5	50			70		
11	bxc3	Bd5	31	h4	g4	51			71		
12	c4	Re8	32	Kf4	Ke7	52			72		
13	c3	a6	33	Kg5	g3	53			73		
14	Re1	dxc4	34	fxg3	Kd7	54			74		
15	Bxc4	b5	35	Kxh5	Kc8	55			75		
16	Ba2	Rxc1	36	g4	Kb7	56			76		
17	Qxe1	Bg4	37	g5	Kxa6	57			77		
18	Ne5	Nxe5	38	g6	Kb5	58			78		
19	Qxe5	Qd6	39	g7	Kxb4	59			79		
20	Qe4	Rd8	40	g8=neq	Kc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B-12
Round 7
Board 16

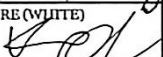
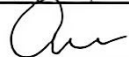
WHITE Kou ming yu						FED				RESULT (W) 0			
BLACK Tian Qi bei						FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	Nf3	Nf6	21	Ne3	Be6	41	Qf4	Ke7	61	Bb5	Nb2		
2	d4	e6	22	g3	Re7	42	Bd1	g5	62	Kf5	Nd1		
3	Bg5	d5	23	Re2	Re7	43	Be3	g4	63	324	Nc3		
4	e3	Be7	24	Re1	Bc8	44	Kf4	Ke6	64	Bc2	Nb5		
5	Bd3	h6	25	Nf5	Bf5	45	g5	h9	65	Bd1	Nc3		
6	Bd3	h6	26	Bc5	Kf8	46	Kf5	Nc8	66	Kf7	c3		
7	c5	Qc5	27	Rkf1	Re2	47	Bd4	Ke7	67	Ke3	c2		
8	Nd7	Bg8	28	Re2	Re7	48	Kf5	f6	68	3c2	11c2		
9	Nd7	Nh5	29	Qe1	Ke8	49	Bf3	Nb6	69	Kd3	Nb4		
10	e4	Ng3	30	Re7	Qe7	50	Kf4	Ke6	70	Kc2	Nc6		
11	h9	Nh6	31	Re7	Ke7	51	g4	Nf7	71	Kd3	Re6		
12	Ng5	Qc4	32	Ke2	Kd6	52	Bd1	Qd4	72	Ke3	Kf5		
13	Bc2	g6	33	Kf3	g6	53	Bc2	Nf1	73	Kd3	Kf4		
14	Qd1	Qd1	34	Bc2	Ke6	54	g5	g	74	Ke3	Ke2		
15	0-0	0-0	35	g4	Nd7	55	Kd5	Nc8	75	Kc2	Nd4		
16	Nc6	Qc7	36	Kf4	Qd5	56	Bf5	Kd6	76	Kd2	Nf3		
17	Ne7	Qe7	37	Bd4	Nf6	57	Bg6	Nc7	77	Ke2	d4		
18	Re1	Qc7	38	Bd2	b5	58	Rd6	Kf6	78	Kd1	Kd3		
19	Nf1	Bg4	39	i3	Ne8	59	Bf7	Nf4	79	Kc1	Kd5		
20	Qd2	Reg	40	Ke3	Nd6	60	Be8	Nf3	80				
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)	
						Tian Qi bei							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Group B12
Round 7
Board 16

WHITE Kou Ming Yu						FED				RESULT (W) 0			
BLACK Tianqi bei						FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	Nf3	Nf6	21	Ne2	Re6	41	Bc3	g5	61	Bc2	Nb5		
2	Qd4	e6	22	~~Qd3~~	~~Re7~~	42	Kxg6	Ke6	62	Bd1	Nb3		
3	Bg5	d5	23	Re2	Re7	43	g5	h9	63	Kc4	c3		
4	e3	Re7	24	~~Re1~~	~~Bc8~~	44	Kxg5	Ne3	64	Ke3	c2		
5	Bd3	h6	25	Nc5	Bc6	45	Bg4	Ke7	65	Bd2	Nc2		
6	Bd4	g6	26	Bxc5	Kc5	46	Kc5	g6	66	Kd3	Nf3		
7	Nd2	c3	27	Kc1	Rxe2	47	Bc3	Nd6	67	Kc3	Nc6		
8	c3	Nd7	28	Rxe7	Re7	48	Kc4	Ke6	68	Kd3	Ke1		
9	Bg3	Nh5	29	Qe1	Ke8	49	g4	Nd1	69	Ke3	Kc5		
10	Qd4	Nd3	30	Rxe7	Qd7	50	g4	Bc2	70	Kd3	Kc6		
11	h9	Nc6	31	Qd7	Kd7	51	Nd6	g5	71	Kc3	Ke6		
12	Ne5	c4	32	Kc2	Kd6	52	Kc2	Kxg5	72	Kc2	Nf4		
13	Bc2	g6	33	~~Kc2~~	g6	53	Ne3	Bc5	73	~~Kc2~~	Nc3		
14	Ed	Ed	34	Bc2	Ke6	54	Kxg6	Bg6	74	Ke2	d4		
15	O-O	O-O	35	g4	Nd7	55	Nc7	Kc6	75	Kd1	Kd3		
16	Nd6	Qc7	36	a5	Bd4	56	Bc7	Nc4	76	Kc1	Ke2		
17	Nxe7	Qxe7	37	Nc6	Bc2	57	Bc8	Nd2	77				
18	Re1	Qc7	38	Bc3	Nc3	58	Nxb5	Nb2	78				
19	Nc4	Bd4	39	Nd7	c4	59	Ke5	Nd1	79				
20	Qd2	Reg	40	Ke7	Bd1	60	Bd4	Nc3	80				
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)	
						Tian Qi bei							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.27

Group	B12
Round	7
Board	17

WHITE Avlricha Kirtkamjai										FED	THA	RESULT (W)	0
BLACK Lin Ye										FED	CHN	RESULT (B)	1
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Nb5	Qb6	41	Kd6	h5	61				
2	Nf3	g6	22	Ra7	Rfe8	42			62				
3	c4	Bg7	23	Rb1	Qb5	43			63				
4	Nc3	O-O	24	Qb5	Rb5	44			64				
5	Bf4	d6	25	b3	c4	45			65				
6	~~Bg3~~	Nd7	26	b4	C3	46			66				
7	Be2	c5	27	Ra2	Reb1	47			67				
8	d5	Nh5	28	e4	Rb4	48			68				
9	Bg3	f5	29	Rb4	Rb4	49			69				
10	Ng5	Nd6	30	h3	Re4	50			70				
11	O-O	h6	31	Rc2	f4	51			71				
12	Nh3	Bd7	32	f3	Rd4	52			72				
13	Bh5	Nh5	33	Be1	Rd5	53			73				
14	Nf4	Nf4	34	Kf2	Rb5	54			74				
15	Bf4	Kh7	35	Ke2	Rb2	55			75				
16	Bg3	a6	36	Kd3	Rc2	56			76				
17	Qb3	Rb8	37	Kc2	g5	57			77				
18	Q4	b5	38	Bc3	Bc3	58			78				
19	ab	ab	39	Kc3	~~g5~~	59			79				
20	Cb	Bb5	40	Kd4	Kf5	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
P.			Lin Ye			Cui							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 27.8.2026

Group	B12
Round	7
Board	17

WHITE Avlricha Kirtkamjai										FED	Tha	RESULT (W)	0
BLACK Lin Ye										FED	chn	RESULT (B)	1
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	nf6	21	Nx05	AB6	41	Kd5	h5	61				
2	Nf3	g6	22	Ra7	Re8	42			62				
3	c4	Bg7	23	Rb1	Qx03	43			63				
4	Nc3	O-O	24	Qx03	Rx05	44			64				
5	Bf4	d6	25	B3	c4	45			65				
6	e3	nd7	26	B4	c3	46			66				
7	Be2	c5	27	Ra2	Re08	47			67				
8	d5	Nh5	28	e4	Rb4	48			68				
9	Bg3	f5	29	Rx04	Rx04	49			69				
10	Ng5	ndf6	30	h3	Rxe4	50			70				
11	O-O	h6	31	Rc2	f4	51			71				
12	Nh3	Bd7	32	f3	Rb4	52			72				
13	Bh5	Nxh5	33	Be1	Rxd5	53			73				
14	Nf4	Nxf4	34	KP2	N05	54			74				
15	Bxf4	d7	35	Ke2	R02	55			75				
16	Bg3	a6	36	Kd3	Rxc2	56			76				
17	Qb3	R08	37	Kxc2	g5	57			77				
18	a4	B5	38	Bxc3	Bxc3	58			78				
19	ax03	ax05	39	Kxc3	K04	59			79				
20	Cx03	Bx05	40	Kd4	Kf5	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
P.			Lin Ye			Cui							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/02/27 Board 18

Group B-12
Round 7
Board 18

WHITE WONG SHUNLAM					FED HKG					RESULT (W) 0				
BLACK LEF, SUIHUNG					FED KOR					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	Rxh5	BxQ	41	Re5	Rxg5	61					
2	exd5	axd5	22	Rxd8	Rxd8	42	fxg5	d3	62					
3	Nf3	Nf6	23	Rh3	g6	43	e6	Kg7	63					
4	Nc3	Qd8	24	Ne2	f21	44	Kf4	a2	64					
5	Bc4	e6	25	kg2	Bd3	45	e1	Kf7	65					
6	d4	c6	26	Re3	Bxe2	46	e8a	Kxe8	66					
7	Be3	Nb1	27	Rxe2	Kf8	47	ke5	d1a	67					
8	O-O	Bd6	28	h4	Rd4	48	Kd5	Qd4	68					
9	Bd3	O-O	29	Kg3	f5	49	Kc5	b6	69					
10	Qd2	e5	30	f3	Kf7	50	Kxb6	Qc4	70					
11	dxg5	Nxe5	31	d3	Rd6	51	f4	h5	71					
12	Nxe5	Bxe5	32	b4	Rd3	52	Kb7	Qc5	72					
13	Rd1	Qc7	33	d4	Rb3	53	Kb8	Kg8	73					
14	g3	Bh3	34	b5	Cxb5	54	Kb7	Qb5	74					
15	Rfe1	Rd8	35	axb5	Rxb5	55	Ka7	Kc7	75					
16	Bf4	Bxf4	36	Rc2	d5	56	Kd8	Qb7	76					
17	Qxf4	Qxf4	37	Rc7	Kg8	57			77					
18	gxf4	Nh5	38	Rc8	Kg7	58			78					
19	Re4	Bf5	39	Rc7	Kh6	59			79					
20	Re5	Bxg7	40	Re7	d4	60			80					
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
Shunlam					Leif					Clim				

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/27 Board 18

Group B12
Round 7
Board 18

WHITE Wong, Shunlam					FED HKG					RESULT (W) 0				
BLACK Lee, Suhnyuk					FED KOR					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	Rh5	Bc2	41	Re5	~~Re5~~	61					
2	ed	Qd5	22	Rd8	Rd8	42	fe	a3	62					
3	Nf3	Nf6	23	Rh3	g6	43	eb	Kg7	63					
4	Nc3	Qd8	24	Ive2	~~Rd8~~	44	Kf4	a2	64					
5	Bc4	eb	25	Kg2	Bd3	45	e7	~~Qk7~~	65					
6	d4	cb	26	Re3	Be2	46	e8=Q	Ke8	66					
7	Be3	Nd7	27	Re2	Kf8	47	Ka5	a1=Q	67					
8	O-O	Bd6	28	h4	Rd4	48	Kd5	Qd4	68					
9	Bd3	O-O	29	Kg3	f5	49	Kc5	b6	69					
10	Qd2	e5	30	f3	Kf7	50	Kb6	Qc4	70					
11	de	Na5	31	a3	Rd6	51	f4	g6	71					
12	Ne5	Be5	32	b4	Rd3	52	Kb7	Qc5	72					
13	~~Rd1~~	Qc7	33	a4	Rb3	53	Kb8	Kd8	73					
14	g3	Bh3	34	b5	cb	54	Kb7	Qb5	74					
15	Rfe1	Rd8	35	ab	Rb5	55	Ka7	Kc7	75					
16	Bf4	Bf4	36	Rc2	a5	56	Ka8	Qb4	76					
17	Qf4	Qf4	37	Rc7	Kg8	57			77					
18	gt	Nh5	38	Rc8	Kg7	58			78					
19	Re4	Bf5	39	Rc7	Kh6	59			79					
20	Re5	Bd3	40	Re7	a4	60			80					
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
Shunlam					Leif					Clim				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App